**Phụ lục III**

**TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ CÒN TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

**TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN DỰ ÁN** | **QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT DỰ ÁN** | **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT** | **NỘI DUNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ** | **Ghi chú** |
| 1 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm lợn thịt bản địa | Quyết định số 379/QĐ-NN&PTNT ngày 15/9/2023 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chợ Đồn | HTX Hồng Luân | Chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia theo quy định | 41 hộ tham gia, gồm 03 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo và 36 hộ khác *(số hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm 12,1% tổng số hộ tham gia)* |
| 2 | Dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nấm hương | Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND huyện Ngân Sơn | HTX Thành Quang | Chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia theo quy định | 17 hộ tham gia, gồm 05 hộ nghèo, 03 hộ cận nghèo và 09 hộ khác *(số hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm 47% tổng số hộ tham gia)* |
| 3 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm lợn thịt bản địa | Quyết định 4012/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Pác Nặm | HTX Vạn Lộc | Chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia theo quy định | 35 hộ dân tham gia, gồm 3 hộ nghèo, 32 hộ khác *(số hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm 8,6% tổng số hộ tham gia)* |
| 4 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm bí xanh, mướp đắng rừng và nghệ trên địa bàn huyện Pác Nặm | Quyết định 1873/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện Pác Nặm | HTX Giáo Hiệu | Chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia theo quy định | 75 hộ dân tham gia, gồm 19 hộ nghèo, 15 hộ cận nghèo và 41 hộ khác *(số hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm 45,3% tổng số hộ tham gia)* |
| 5 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ gà thịt *(Gà Ri lai)* | Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 29/6/2024 của UBND huyện Pác Nặm | HTX Lộc Tú Anh | Chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia theo quy định | 12 hộ tham gia, cả 12 hộ đều là hộ khác, không phải là hộ nghèo, hộ cận nghèo |
| 6 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi dê địa phương thương phẩm | Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND huyện Pác Nặm | HTX Đồng Tâm 686 | Chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia theo quy định | 21 hộ tham gia, gồm 4 hộ nghèo, 4 hộ cận nghèo, 3 hộ mới thoát nghèo và 10 hộ khác *(số hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm 38,1% tổng số hộ tham gia)* |
| 7 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò sinh sản | UBND huyện Ba Bể phê duyệt tại Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 | HTX Nhung Lũy |  |  |
| Quy mô đầu tư NSNN hỗ trợ lớn nhưng số hộ dân tham gia liên kết ít, định mức hỗ trợ/hộ lớn, vượt định mức so với định mức kinh tế kỹ thuật được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 | Tổng kinh phí thực hiện là có 6,665 tỷ đồng, NSNN hỗ trợ 5 tỷ đồng; quy mô dự án là 170 con bò *(chu kỳ thứ nhất 70 con, chu kỳ thứ hai 100 con)*, số hộ tham gia liên kết là 34 hộ. Trung bình hỗ trợ 05 con/01 hộ *(tương đương 147 triệu/hộ).* |
| 8 | Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gà thịt | UBND huyện Ba Bể phê duyệt tại Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 | HTX Nhung Lũy | Quy mô đầu tư NSNN hỗ trợ lớn nhưng số hộ dân tham gia liên kết ít, định mức hỗ trợ/hộ lớn, vượt định mức so với định mức kinh tế kỹ thuật được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 | Tổng kinh phí thực hiện: 6,260 tỷ đồng, ngân sách nhà nước hỗ trợ 5 tỷ đồng; quy mô dự án là 45.000 con/3 chu kỳ *(chu kỳ thứ nhất: 17.000 con, chu kỳ thứ hai: 13.000 con, chu kỳ thứ ba: 15.000 con),* số hộ tham gia liên kết là 17 hộ. Trung bình hỗ trợ 2.647 con gà *(tương đương 294 triệu đồng/hộ).* |
| 9 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi Bò sinh sản | Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chợ Đồn | HTX Rượu men lá Thanh Tâm | Quy mô đầu tư NSNN hỗ trợ lớn nhưng số hộ dân tham gia liên kết ít, định mức hỗ trợ/hộ lớn, vượt định mức so với định mức kinh tế kỹ thuật được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 | Tổng kinh phí thực hiện là 5,462 tỷ đồng, NSNN hỗ trợ 4,370 tỷ đồng; quy mô dự án chăn nuôi 167 con bò sinh sản nhưng chỉ có 12 hộ tham gia liên kết. Trung bình hỗ trợ 13 con bò/01 hộ *(tương đương 364 triệu đồng/hộ)* |
| 10 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chè shan tuyết Bằng Phúc | Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chợ Đồn | HTX Rượu men lá Bằng Phúc | Ngân sách nhà nước hỗ trợ 498,6 triệu đồng, nhưng kinh phí thuê tư vấn lập dự án là 113,8 triệu đồng, hiện đã giải ngân 55,7 triệu đồng *(chiếm 22,8% cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ)*. Mặc dù chi phí tư vấn lớn nhưng chất lượng tư vấn chưa đảm bảo. HTX được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua 02 máy vò chè công suất nhỏ so với quy mô, năng lực chế biến chè của HTX. |  |
| 11 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gà thả vườn thương phẩm | Quyết định số 372/QĐ-NNPTNT ngày 15/9/2023 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chợ Đồn | HTX Bánh Chưng Xanh | Quy mô đầu tư NSNN hỗ trợ lớn nhưng số hộ dân tham gia liên kết ít, định mức hỗ trợ/hộ lớn, vượt định mức so với định mức kinh tế kỹ thuật được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 | Tổng kinh phí thực hiện 7,264 tỷ đồng, NSNN hỗ trợ 4,997 tỷ đồng; quy mô chăn nuôi 60.000 con gà chia làm 03 chu kỳ sản xuất với 20.000 con/chu kỳ; số hộ tham gia liên kết là 08 hộ. Trung bình hỗ trợ 7.500 con/hộ *(tương đương với 624 triệu đồng/hộ)…* |
| 12 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trâu sinh sản | Quyết định số 375/QĐ-NNPTNT ngày 15/9/2023 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chợ Đồn | HTX nông nghiệp Bằng Phúc | Quy mô đầu tư NSNN hỗ trợ lớn nhưng số hộ dân tham gia liên kết ít, định mức hỗ trợ/hộ lớn, vượt định mức so với định mức kinh tế kỹ thuật được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 | Tổng kinh phí thực hiện là 5,051 tỷ đồng, NSNN hỗ trợ 4.003 tỷ đồng; quy mô dự án là 105 con *(Trâu cái 100 con, trâu đực 05 con/3 chu kỳ sản xuất/5 năm);* số hộ tham gia liên kết là 12 hộ. Trung bình hỗ trợ 8,75 con bò/01 hộ *(tương đương 333 triệu/hộ).* |
| 13 | Dự án Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trâu, bò vỗ béo | Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Bạch Thông | HTX Hòa Phát | Việc phê duyệt dự án liên kết này sử dụng nguồn vốn Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTSMN là không phù hợp với quy định của Chương trình. Việc HTX ký hợp đồng với 04 hộ dân liên kết góp công chăn nuôi, góp cỏ, được HTX trả công chăn nuôi là chưa đảm bảo quy định. Qua 02 chu kỳ chăn nuôi, các hộ dân mới được nhận khoảng 70 triệu đồng tiền công chăn nuôi/hộ, trong khi NSNN hỗ trợ trên 1,2 tỷ đồng. Như vậy, người dân được thụ hưởng từ NSNN hỗ trợ là rất thấp. | Tổng kinh phí thực hiện 3.037 triệu đồng, trong đó NSNN hỗ trợ 1.826 triệu đồng để hỗ trợ mua thức ăn chăn nuôi vỗ béo trâu, bò; dự án có 04 hộ dân tham gia liên kết *(gồm 02 hộ nghèo, 01 hộ cận nghèo, 01 hộ mới thoát nghèo)*. Quy mô chăn nuôi vỗ béo 415 con trâu, bò/3 chu *kỳ (trung bình mỗi hộ được hỗ trợ 456 triệu đồng).* |
| 14 | Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trồng và chế biến chè Shan Tuyết | Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Bạch Thông | HTX Lủng Hoàn Xuất Hóa | - Dự án thực hiện không đảm bảo quy mô đề ra, diện tích đã trồng chỉ đạt khoảng 6 ha, tỷ lệ cây chết nhiều *(khoảng 30%)*.  - Các hộ dân tham gia liên kết thực hiện trồng cây chè khi chưa được đơn vị chủ trì liên kết tổ chức tập huấn, dẫn đến việc trồng không đúng quy trình, kỹ thuật; một phần phân bón không được bảo quản để mưa cuốn trôi gây lãng phí. | Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Bạch Thông chỉ ra tại Báo cáo số 50/BC-HĐND ngày 23/11/2023 về kết quả khảo sát việc thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện, tuy nhiên tại thời điểm giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, đơn vị chủ trì liên kết chưa rút kinh nghiệm để trồng lại đảm bảo đúng kỹ thuật. |
| 15 | Dự án nuôi cá ao thương phẩm theo chuỗi giá trị | Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND huyện Chợ Mới | HTX Thành Đạt | Dự án thực hiện chưa hiệu quả, không đạt mục tiêu đề ra, chưa thực hiện hết các chu kỳ sản xuất nhưng đơn vị chủ trì liên kết đã đề nghị không thực hiện chu kỳ tiếp theo | Các dự án tổ chức thực hiện cung ứng giống cá vào thời điểm thời tiết mùa đông, trời rét *(tháng 11/2023)*, đến nay cá phát triển chậm, tỷ lệ sống không cao, kéo dài thời gian chăn nuôi, tiêu tốn nhiều thức ăn, tăng chi phí |
| 16 | Dự án chăn nuôi cá nước ngọt trên địa bàn xã Nguyên Phúc | Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND xã Nguyên Phúc |  |
| 17 | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò sinh sản | Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND huyện Chợ Mới | HTX Nông nghiệp sạch Tân Sơn | Dự án thực hiện chưa hiệu quả, không đạt mục tiêu đề ra, chưa thực hiện hết các chu kỳ sản xuất nhưng đơn vị chủ trì liên kết đã đề nghị không thực hiện chu kỳ tiếp theo | Một số hộ dân xin rút không tham gia dự án. |
| 18 | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gà thịt | Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện Chợ Mới | HTX Nông nghiệp Minh Sơn | Dự án thực hiện chưa hiệu quả, không đạt mục tiêu đề ra, chưa thực hiện hết các chu kỳ sản xuất nhưng đơn vị chủ trì liên kết đã đề nghị không thực hiện chu kỳ tiếp theo |  |
| 19 | Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trồng và tiêu thụ khoai tây nguyên liệu tại xã Mỹ Thanh và xã Sỹ Bình | UBND huyện Bạch Thông phê duyệt tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 | HTX Dền Vang | Dự án thực hiện chưa hiệu quả, không đạt mục tiêu đề ra. | Tổng kinh phí thực hiện dự án là 4.552.860.000 đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 3.598.171.600 đồng. Theo báo cáo của HTX Dền Vang hiện nay dự án đã thực hiện xong 02 chu kỳ, ngân sách nhà nước đã hỗ trợ 3.231.483.732, tuy nhiên doanh thu từ khi thực hiện dự án liên kết đến nay mới chỉ đạt 635.617.368 đồng, như vậy việc thực hiện dự án đang không hiệu quả. |